

TIẾT:59-60

Ngày soạn:07/04/2024

LUYỆN TẬP**I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức:**

- Vận dụng kiến thức về giải bài toán bằng cách lập phương trình để giải các bài tập liên quan

2. Năng lực

- Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, giao tiếp, hợp tác.

- Năng lực chuyên biệt : Giải bài toán bằng cách lập phương trình.

3. Phẩm chất

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Giáo viên:**

- Thước thẳng, bảng phụ, phấn màu

2. Học sinh:

- Thực hiện hướng dẫn tiết trước

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Ổn định lớp****2. Kiểm tra bài cũ:** (Kiểm tra vở bài tập)**3. Bài mới****A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

a) Mục đích: Hs củng cố lại các kiến thức liên quan. Các dạng bài tập đã học về giải toán bằng cách lập pt

b) Nội dung: HS trả lời câu hỏi và làm bài tập Bài 44/58:

c) Sản phẩm: HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

Bài 44/58:

Gọi số cần tìm là x

Một nửa của số cần tìm sẽ là : $\frac{1}{2}x$

Theo đề bài một nửa số cần tìm trừ đi một nửa đơn vị rồi nhân với với một nửa của nó bằng một nửa đơn vị, ta có phương trình:

$$\left(\frac{1}{2}x - \frac{1}{2}\right) \cdot \frac{1}{2}x = \frac{1}{2}$$

$$\Leftrightarrow x^2 - x - 2 = 0$$

$$\Delta' = (-1)^2 - 4.1.(-2) = 9 > 0, \quad \sqrt{\Delta'} = 3$$

$$x_1 = \frac{1+3}{2} = 2; \quad x_2 = \frac{1-3}{2} = -1$$

Vậy: Số cần tìm là 2 hoặc -1

d) Tổ chức thực hiện:

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV: Hãy nêu các bước giải toán bằng cách lập pt? Các dạng toán về giải toán bằng cách lập pt?

Yêu cầu 1 HS lên bảng làm bài tập 44/58 SGK

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS: Trả lời câu hỏi và làm bài tập

GV: Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

+ HS trình bày kết quả.

+ Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung

- Bước 4: Kết luận, nhận định:

- GV chốt lại, nhận xét, cho điểm

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM SỰ KIẾN
<p>a. Mục tiêu: Hs áp dụng được các bước giải toán bằng cách lập pt và các kiến thức liên quan để giải bài tập</p> <p>b. Nội dung: HS hoàn thành các bài tập 46, 47 SGK trang 56, 59</p> <p>c. Sản phẩm: Bài làm của học sinh, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>Nhiệm vụ 1:</p> <p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân bài tập 46 trang 56 SGK vào giấy nháp.</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>HS: Hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập</p> <p>GV: Gợi ý</p> <p>? Chiều dài mảnh đất được biểu thị theo chiều rộng bằng biểu thức nào?</p> <p>? Nếu tăng chiều rộng 3m và giảm chiều dài 4m thì chiều rộng, chiều dài và diện tích mảnh đất mới được biểu thị bằng những biểu thức nào?</p>	<p>II/ Luyện tập:</p> <p><u>Bài 46/59 :</u></p> <p>Gọi chiều rộng của mảnh đất là $x(m)$, $x > 0$</p> <p>Vì diện tích của mảnh đất bằng $240m^2$ nên chiều dài là</p> $\frac{240}{x}(m)$ <p>Nếu tăng chiều rộng 3 m và giảm chiều dài 4m thì mảnh đất mới có chiều rộng $x + 3(m)$, chiều dài là</p> $\left(\frac{240}{x} - 4\right)(m)$ và diện tích là :

<p>?Viết phương trình từ đề bài đã cho?</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>+ Gọi 1 HS lên bảng trình bày, các HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định:</p> <p>GV chốt lại</p> <p>Nhiệm vụ 2:</p> <p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>+ GV yêu cầu HS hoạt động nhóm làm bài tập 47/59 SGK</p> <p>- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>HS: Hoạt động nhóm hoàn thành bài tập</p> <p>GV: Gợi ý</p> <p>?Vận tốc xe của bác Hiệp là x(km/h) thì vận tốc xe của cô Liên sẽ là gì?</p> <p>?Thời gian bác Hiệp và cô Liên đi từ làng lên tỉnh lần lượt sẽ là những biểu thức nào?</p> <p>?Theo đề bài ta sẽ có phương trình nào ?</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>-Đại diện 1 nhóm lên bảng trình bày các nhóm khác theo dõi, nhận xét, lẫn nhau.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định:</p> <p>GV chốt lại</p>	$(x + 3) \left(\frac{240}{x} - 4 \right) (m^2)$ <p>Theo đề bài ta có phương trình:</p> $(x + 3) \left(\frac{240}{x} - 4 \right) = 240$ $\Leftrightarrow x^2 + 3x - 180 = 0$ $\Delta = 3^2 + 720 = 729 > 0, \quad \sqrt{\Delta} = 27$ $x_1 = 12; \quad x_2 = -15 \text{ (loại)}$ <p>Do đó, chiều rộng là 12m, chiều dài là $240:12 = 20 \text{ (m)}$</p> <p>Vậy: Mảnh đất có chiều rộng là 12m, chiều dài là 20m</p> <p><u>Bài 47/59:</u></p> <p>Gọi vận tốc xe của bác Hiệp là x(km/h), $x > 0$</p> <p>Khi đó vận tốc của xe cô Liên là $x - 3 \text{ (km/h)}$</p> <p>Thời gian bác Hiệp đi từ làng lên tỉnh là $\frac{30}{x}$ (giờ)</p> <p>Thời gian cô Liên đi từ làng lên tỉnh là $\frac{30}{x-3}$ (giờ)</p> <p>Vì bác Hiệp đến trước cô Liên nửa giờ, tức là thời gian đi của bác Hiệp ít hơn thời gian đi của cô Liên nửa giờ nên ta có phương trình:</p> $\frac{30}{x-3} - \frac{30}{x} = \frac{1}{2} \Leftrightarrow x^2 - 3x - 180 = 0$ $\Delta = (-3)^2 + 720 = 729 > 0, \quad \sqrt{\Delta} = 27$ $x_1 = 15; \quad x_2 = -12 \text{ (loại)}$ <p>Vậy: Vận tốc xe của bác Hiệp là 15 km/h</p> <p>Vận tốc xe của cô Liên là 12km/h</p>
---	--

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS hệ thống được kiến thức trọng tâm của bài học và vận dụng được kiến thức trong bài học vào giải bài toán cụ thể.

b. Nội dung: Giải các bài toán bằng cách lập phương trình theo các dạng

c. Sản phẩm: HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Giải các bài toán bằng cách lập phương trình

- Dạng tìm một số chưa biết khi biết tích và tổng: bài 44/58
- Dạng tìm chiều dài của đoạn thẳng: Bài 46/59 dạng tìm chiều dài của đoạn thẳng
- Dạng tính vận tốc bài 47/59

4. Hướng dẫn về nhà

- Xem lại các bài tập đã giải
- Làm tiếp các bài tập còn lại SGK

+*Hướng dẫn* :

Bài 48/59:

Gọi chiều rộng của miếng tôn lúc đầu là $x(dm)$, $x > 0$

Bài 49/59:

Gọi thời gian đội I làm một mình xong việc là x (ngày), $x > 0$

-Soạn bài:”*Ôn tập chương IV*”

+Soạn 5 câu hỏi trang 60, 61 SGK

+Đọc kỹ phần tóm tắt các kiến thức cần nhớ

LUYỆN TẬP (tiếp)

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Vận dụng kiến thức về giải bài toán bằng cách lập phương trình để giải các bài tập liên quan

2. **Năng lực:**

- Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, giao tiếp, hợp tác.

- Năng lực chuyên biệt : Giải bài toán bằng cách lập phương trình.

3. **Phẩm chất**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Giáo viên:**

- Thước thẳng, bảng phụ, phấn màu

2. **Học sinh:**

- Thực hiện hướng dẫn tiết trước

IV. MÔ TẢ MỨC ĐỘ NHẬN THỨC:

1. **Bảng mô tả 4 mức độ nhận thức:**

Cấp độ Chủ đề	Nhận biết M1	Thông hiểu M2	Vận dụng M3	Vận dụng cao M4
------------------	-----------------	------------------	----------------	--------------------

<p>GIẢI BÀI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP PHƯƠNG TRÌNH</p>	<p>- Biết chọn ẩn, đặt điều kiện cho ẩn -Biết cách tìm mối liên hệ giữa các dữ kiện trong bài toán để lập phương trình</p>	<p>-Hiểu được mối liên hệ giữa các dữ kiện trong bài toán để lập phương trình - Chọn nghiệm thỏa mãn điều kiện để rút ra kết luận</p>	<p>Giải các bài toán bằng cách lập phương trình - Dạng tìm một số chưa biết khi biết tích và tổng. - Dạng tìm chiều dài của đoạn thẳng</p>	<p>Giaûi càuc bài toán bằng cách lập phõng trỡnh Dạng tỡnh vận tốc</p>
--	--	---	--	--

V. TIẾN TRÌNH TIẾT DẠY:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ: (Kiểm tra vở bài tập)

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) Mục đích: Hs củng cố lại các kiến thức liên quan. Các dạng bài tập đã học về giải toán bằng cách lập pt

b) Nội dung: HS căn cứ trên các kiến thức đã biết, làm việc với sách giáo khoa, hoạt động cá nhân, nhóm hoàn thành yêu cầu học tập.

c) Sản phẩm: Các bước giải toán bằng cách lập pt. Các dạng toán về giải toán bằng cách lập pt.

d) Tổ chức thực hiện:

GV: Hãy nêu các bước giải toán bằng cách lập pt? Các dạng toán về giải toán bằng cách lập pt?

Hs trả lời

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM SỰ KIẾN
<p>a) Mục tiêu: Hs áp dụng được các bước giải toán bằng cách lập pt và các kiến thức liên quan để giải bài tập b) Nội dung: giải bài toán bằng cách lập phương trình c) Sản phẩm: Kết quả hoạt động của học sinh. d) Tổ chức thực hiện: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.</p>	
<p>- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV: Cho HS đọc đề bài và làm các bài tập: Bài 52 trang 60 SGK; Bài 49 trang 59 SGK - Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS: Hoạt động nhóm thực hiện các yêu cầu của GV</p>	<p>Bài 52 trang 60 SGK Hướng dẫn Gọi vận tốc của canô trong nước yên lặng là: x (km/h), $x > 3$. Vận tốc khi xuôi dòng là: $x + 3$ (km/h) Vận tốc khi ngược dòng là: $x - 3$ (km/h)</p>

<p>GV: Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</p> <p>+ Cho HS lên bảng trình bày cách thực hiện.</p> <p>- Bước 4: Kết luận, nhận định:</p> <p>GV: Ôn nắn và thống nhất cách trình bày cho học sinh.</p>	<p>Thời gian xuôi dòng là: $\frac{30}{x+3}$ (giờ)</p> <p>Thời gian ngược dòng là: $\frac{30}{x-3}$ (giờ)</p> <p>Nghỉ lại 40 phút hay $\frac{2}{3}$ giờ ở B</p> <p>Theo bài ra ta có phương trình:</p> $\frac{30}{x+3} + \frac{30}{x-3} + \frac{2}{3} = 6$ <p>Giải phương trình ta có: $x_1 = 12$; $x_2 = -3/4$ (loại)</p> <p>Trả lời : Vận tốc canô trong nước yên lặng là 12 km/h</p> <p>Bài 49 trang 59 SGK</p> <p>Hướng dẫn</p> <p>Gọi Thời gian đội 1 làm một mình hoàn thành công việc là x (ngày) ($x > 0$)</p> <p>Thì thời gian đội 2 làm một mình hoàn thành công việc là $x+ 6$ (ngày)</p> <p>Năng suất một ngày của đội 1 là $\frac{1}{x}$ công việc</p> <p>Năng suất một ngày của đội 2 là $\frac{1}{x+6}$ (CV)</p> <p>Theo bài ta có phương trình</p> $\frac{1}{x} + \frac{1}{x+6} = \frac{1}{4} \Leftrightarrow 4x+24+4x = x^2 + 6x$ $\Leftrightarrow x^2 - 2x - 24 = 0$ <p>$\Delta' = 1+24 = 25 \Rightarrow \sqrt{\Delta'} = 5$</p> <p>$x_1 = 6$ (TMĐK) ; $x_2 = -4$ (KTMDK)</p> <p>Vậy đội 1 làm một mình hoàn thành công việc trong 6 ngày</p> <p>Đội 2 làm một mình hoàn thành công việc trong $6 + 6 = 12$ (ngày)</p>
--	--

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS hệ thống được kiến thức trọng tâm của bài học và vận dụng được kiến thức trong bài học vào giải bài toán cụ thể.

b. Nội dung: Dạy học trên lớp, hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân.

c. Sản phẩm: HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

d. Tổ chức thực hiện:

Câu 1: Nêu cách giải bài toán bằng cách lập phương trình (M1)

- GV chốt lại SẢN PHẨM SỰ KIẾN tiết học về các dạng toán giải bài toán bằng cách lập phương trình

4. Hướng dẫn về nhà

- Xem lại các bài tập đã giải
- Làm tiếp các bài tập còn lại SGK
- + Đọc kỹ phần tóm tắt các kiến thức cần nhớ